

**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG I**  
**VINAVETCO**  
🌿🌿🌿🌿🌿🌿

**THÔNG TIN TÓM TẮT**  
**VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG I**

*(Giấy chứng nhận ĐKDN số 0100102326 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 07 tháng 06 năm 2000, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 6 tháng 11 năm 2017)*

**Địa chỉ: Số 88 Trường Chinh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Hà Nội**

**Điện thoại: 0243.869.1262**

**Fax: 0243.869.1263**

**Website: <http://vinavetco.com>**

**Phụ trách công bố thông tin:**

**Họ tên: Phạm Thị Thu Anh**

**Chức vụ: Trưởng Bộ phận Nội chính**

**Số điện thoại: 0243 8691262**

**Số fax: 024 38691263**

# MỤC LỤC

<b>I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....</b>	<b>4</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	4
1.1 Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch .....	4
1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch .....	4
1.4 Quá trình tăng vốn của Công ty .....	6
2. Cơ cấu tổ chức công ty và bộ máy quản lý của công ty .....	8
3. Cơ cấu cổ đông, Cổ đông sáng lập và Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty.....	11
3.1. Cơ cấu cổ đông VINAVETCO tại ngày 09/10/2017 .....	11
3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của VINAVETCO: .....	11
3.3. Cổ đông sáng lập .....	12
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của VINAVETCO, những công ty mà VINAVETCO đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với VINAVETCO.....	12
5. Hoạt động kinh doanh. ....	12
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	15
7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	18
8. Chính sách đối với người lao động.....	19
9. Chính sách cổ tức:.....	20
10. Tình hình tài chính. ....	20
10.1 Các chỉ tiêu cơ bản .....	20
10.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	27
11. Tài sản.....	28
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo .....	30
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện.....	30
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	30
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới VINAVETCO .....	31
<b>II. QUẢN TRỊ CÔNG TY .....</b>	<b>31</b>
1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc.....	31
2. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty. ....	42

## DANH SÁCH CÁC TỪ VIẾT TẮT

<b>VINAVETCO</b>	<b>: Công ty cổ phần Thuốc thú y Trung Ương I</b>
<b>DHĐCĐ</b>	<b>: Đại hội đồng cổ đông</b>
<b>HDQT</b>	<b>: Hội đồng quản trị</b>
<b>BKS</b>	<b>: Ban kiểm soát</b>
<b>CTCP</b>	<b>: Công ty cổ phần</b>
<b>CBCNV</b>	<b>: Cán bộ công nhân viên</b>
<b>BQL DA</b>	<b>: Ban quản lý dự án</b>
<b>NN&amp;PTNT</b>	<b>: Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn</b>
<b>BCTC</b>	<b>: Báo cáo tài chính</b>

## I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1 Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

- Tên doanh nghiệp tiếng Việt: **Công ty cổ phần Thuốc thú y Trung Ương I**
- Tên Tiếng Anh: Vietnam Veterinary Products Joint Stock Company
- Tên viết tắt : VINA VETCO., JSC
- Logo công ty:



- Vốn điều lệ đăng ký: 82.500.000.000 (Tám mươi hai tỷ, năm trăm triệu) đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 82.500.000.000 (Tám mươi hai tỷ, năm trăm triệu) đồng
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 88 đường Trường Chinh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 0243 869 1262      Fax: 0243 869 1263
- Website: <http://vinavetco.com>
- Ngày trở thành Công ty đại chúng: **Năm 2012**
- Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Anh Tuấn – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100102326 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày lần đầu ngày 07/06/2000, cấp thay đổi lần thứ 11 ngày 6/11/2017.
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:
  - Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu. Chi tiết: Sản xuất, gia công thuốc thú y thủy sản; Sản xuất, gia công thuốc thú y;
  - Nhập khẩu và kinh doanh vắc xin, chế phẩm sinh học.
  - Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Dịch vụ thương mại; Nghiên cứu đưa tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất thuốc thú y và vật tư thú y.

#### 1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Mã chứng khoán: VNY

- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 8.250.000 (Tám triệu, hai trăm năm mươi nghìn) cổ phần
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức ĐKGD: Không có
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài: Theo quy định tại Khoản 2, Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 09/10/2017, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0%.

### **1.3 Quá trình hình thành, phát triển**

Tiền thân của Công ty là Công ty Vật tư Thú y cấp I được thành lập năm 1973 trên cơ sở tách bộ phận cung ứng vật tư thú y từ Công ty Thuốc trừ sâu và vật tư thú y theo Quyết định số 97 NN-TCQĐ ngày 23/3/1973 của Bộ Nông nghiệp.

Năm 1983, Bộ Nông nghiệp ban hành Quyết định số 156/TCCB-QĐ ngày 11/6/1983 chuyển Công ty thành đơn vị trực thuộc Bộ quản lý (cấp 1).

Từ tháng 5/1993- 12/1999, Công ty hoạt động theo mô hình doanh nghiệp nhà nước với chức năng nhiệm vụ chính là sản xuất và kinh doanh, nhập khẩu vacxin và thuốc thú y phục vụ ngành chăn nuôi cả nước. Công ty chuyển từ doanh nghiệp kinh doanh sang vừa sản xuất vừa kinh doanh thuốc thú y- một lĩnh vực mới mà sản phẩm mang tính kỹ thuật đòi hỏi công ty phải có nhiều nỗ lực, nhiều giải pháp và đầu tư cho sản xuất nhiều hơn mới có thể phát triển bền vững, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và được thị trường người tiêu dùng chấp nhận.

Giai đoạn đầu năm 1993, Công ty chỉ có vài sản phẩm đưa ra thị trường nhưng đến cuối năm 1999, Công ty đã có hơn 150 sản phẩm đưa ra lưu thông và được thị trường chấp nhận, trong đó có những sản phẩm là mũi nhọn chủ lực của Công ty, có hiệu lực điều trị bệnh và mang lại hiệu quả kinh tế cao. Trong số đó có 10 sản phẩm đạt giải Bông lúa vàng và 2 sản phẩm đạt Huy chương vàng tại hội chợ quốc tế. Hoạt động SXKD của Công ty phát triển với mức tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước. Uy tín và thương hiệu của công ty với khách hàng trên toàn quốc được đảm bảo, thị trường được giữ vững. Hiện nay, Công ty vẫn đang sản xuất các sản phẩm truyền thống và mở rộng hơn nữa các sản phẩm để đưa ra thị trường nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của khách hàng.

Thực hiện chủ trương của Chính phủ về việc cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước, ngày 26/01/2000, Bộ NN & PTNT đã ký Quyết định số 06/2000/QĐ BNN- TCCH về việc chuyển Công ty vật tư Thú y Trung ương 1 thành Công ty cổ phần Thuốc Thú y Trung Ương 1. Công ty chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 07/06/2000 theo Giấy CNĐKKD số 0100102326 do Sở kế hoạch và đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/06/2000 với vốn điều lệ ban đầu là 7 tỷ đồng.

Đến năm 2004, để đẩy mạnh việc kinh doanh, Công ty đã thành lập công ty con – Công ty TNHH Thuốc Thú y Trung ương I với vốn điều lệ ban đầu là 5 tỷ đồng, đến năm 2013 tăng vốn điều lệ lên là 50 tỷ đồng. Công ty con chịu trách nhiệm trực tiếp thực hiện việc vận hành nhà máy sản xuất thuốc thú y theo tiêu chuẩn GMP- WHO với công suất vận hành:

- Thuốc tiêm nước 300lít/ca.
- Thuốc bột: 500kg/ca
- Thuốc viên 100 kg/ca
- Thuốc Cốm 300kg/ca

#### 1.4 Quá trình tăng vốn của Công ty

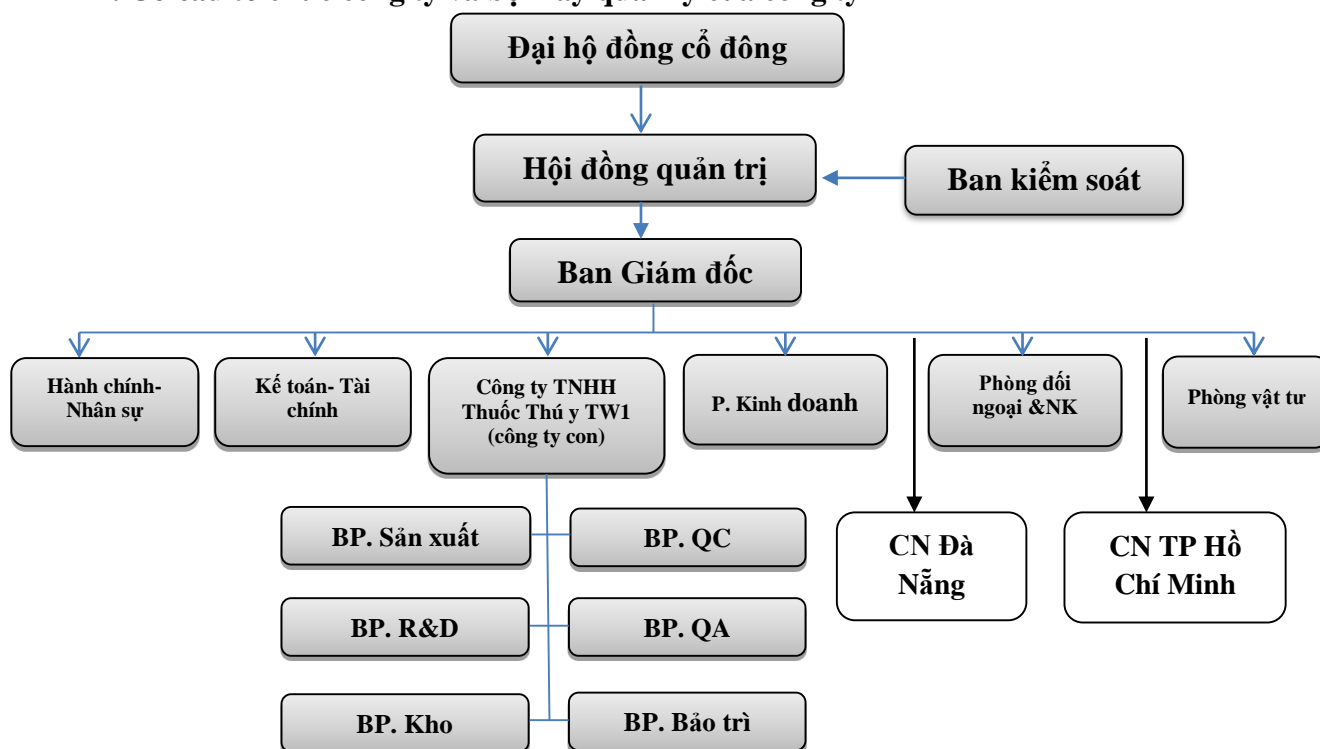
Kể từ khi chuyển thành công ty cổ phần đến nay, Vinavetco đã thực hiện tăng vốn 5 lần, chi tiết như sau:

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (triệu đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
<b>Lần 1</b>	10/2005	4.900	11.900	Phát hành cổ phiếu thương cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ phát hành 1:0,7)	- Nghị quyết ĐHCĐ số 75/ĐHCĐ/NQ ngày 27/08/2004 - Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 2 ngày 12 tháng 10/2015.
<b>Lần 2</b>	10/2006	2.380	14.280	Phát hành cổ phiếu thương cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ phát hành 1:0,2)	- Nghị quyết đại hội cổ đông số 141/NQ-ĐHCĐ ngày 22/07/2006. - Đăng ký thay đổi kinh doanh lần 3 ngày 15 tháng 10 năm 2006.
<b>Lần 3</b>	2/2008	18.798	33.078	- Phát hành cho cổ đông hiện hữu: 142.800 cổ phần, tỷ lệ 1:1 với giá 100.000 đồng/cổ phần (mệnh giá 100.000 đồng/cổ phần)  - Phát hành cho người lao động: 27.680 cổ phần với giá 150.000	- Nghị quyết đại hội cổ đông bất thường số: 87/NQ-ĐHCĐ ngày 28/07/2007. - Đăng ký KD thay đổi lần thứ 4 ngày 15 tháng 2 năm 2008.

<b>Lần</b>	<b>Thời gian hoàn thành đợt phát hành</b>	<b>Vốn điều lệ tăng thêm (triệu đồng)</b>	<b>Vốn điều lệ sau phát hành (triệu đồng)</b>	<b>Hình thức phát hành</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>
				đồng/cp (mệnh giá 100.000 đồng/cổ phần) - Phát hành cho các đại lý chiến lược: 17.500 cổ phần với giá 150.000 đồng/cổ phần (mệnh giá 100.000 đồng/cổ phần).	
<b>Lần 4</b>	6/2009	32.922	66.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu: - Tỷ lệ phát hành: 1:1 - Mệnh giá: 100.000 đồng/ cổ phần - Giá chào bán: 100.000 đồng/cp.	- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 77/NQ-ĐHCD ngày 25/08/2008. - Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 5 ngày 18 tháng 06 năm 2009.
<b>Lần 5</b>	08/2014	16.500	82.500	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, tỷ lệ phát hành 100:25	- Nghị quyết ĐHCĐ năm 2014 số 16/NQ-ĐHCĐ ngày 20/04/2014. - Công văn số 3376/UBCK-QLPH ngày 05/06/2014 của UBCKNN về việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu - Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 9 ngày 21 tháng 08 năm 2014.

*Nguồn: Công ty cổ phần Thuốc thú y Trung Ương I*

## 2. Cơ cấu tổ chức công ty và bộ máy quản lý của công ty



*Nguồn: Công ty cổ phần Thuốc thú y Trung Ương I*

### Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty cổ phần thuốc thú y Trung ương I (VINAVETCO). Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi, bổ sung vốn điều lệ của Công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; và quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

### Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty cổ phần thuốc thú y Trung ương I (VINAVETCO) do ĐHĐCĐ bầu ra. HĐQT với nhiệm kỳ là 5 (năm) năm, gồm 01 Chủ tịch, 01 Phó chủ tịch và 05 ủy viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo yêu cầu phát triển của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát hoạt động của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

### Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây: Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi miễn của công ty



kiểm toán độc lập. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng, hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị.

### **Ban Giám đốc**

- Điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn công ty (bao gồm cả công ty con).
- Chịu trách nhiệm triển khai các hoạt động để thực hiện chiến lược kinh doanh của HĐQT đề ra.

### **Phòng Kế toán- Tài chính**

- Đảm bảo nguồn tài chính cho Công ty và các chi nhánh hoạt động
- Tổ chức thực hiện các hoạt động liên quan tới nghiệp vụ về kế toán, tài chính tại Công ty mẹ, Công ty con và các chi nhánh.
- Kiểm tra, kiểm soát các hoạt động kế toán, tài chính của Công ty, Công ty con và các chi nhánh đảm bảo đúng quy định của Công ty và quy định của Pháp luật.
- Phối hợp với các BP, phòng ban liên quan trong các hoạt động kiểm soát, thu hồi công nợ, kiểm soát chi phí, tài sản...

### **Phòng Hành chính- Nhân sự**

- Đảm bảo nguồn nhân lực cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh: tuyển dụng, đào tạo, bổ nhiệm, miễn nhiệm....
- Nghiên cứu, đề xuất các phương án, chính sách lương thưởng và chế độ đãi ngộ cho Người lao động.
- Thực hiện các dịch vụ và các hoạt động hành chính bao gồm và không giới hạn trong các hoạt động sau:
  - Phối hợp với các BP liên quan trong công tác quản lý tài sản, trang thiết bị, công cụ dụng cụ làm việc, vận hành trụ sở làm việc, nhà xưởng.
  - Văn thư lưu trữ hồ sơ, quản lý con dấu, website và các hoạt động, ứng dụng công nghệ thông tin tại công ty và đơn vị thành viên.
  - Thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan tới Công ty và các đơn vị thành viên.
- Là đầu mối điều phối việc xây dựng, điều chỉnh, cập nhật các quy trình hoạt động (ISO).

### **Phòng Kinh doanh**

Chịu trách nhiệm triển khai các hoạt động kinh doanh và các hoạt động Marketing theo kế hoạch hàng năm/quý/tháng được BGD phê duyệt.

- Đảm bảo doanh thu và chi phí kinh doanh theo kế hoạch được BGD phê duyệt.
- Nghiên cứu thị trường và đối thủ cạnh tranh, đề ra phương án thúc đẩy các hoạt động quảng bá sản phẩm và phát triển thị trường.
- Nghiên cứu, đề xuất BGD các chính sách bán hàng và các chính sách thúc đẩy hoạt động kinh doanh.
- Phối hợp với các BP, phòng ban liên quan trong việc quản lý khách hàng, nhà phân phối, đối tác của Công ty.
- Lập kế hoạch sản xuất hàng tuần/tháng/quý/năm.
- Điều phối vận chuyển hàng hóa tới nhà phân phối, đại lý và khách hàng.

- Tiếp nhận thông tin từ khách hàng và hỗ trợ khách hàng, giải đáp thắc mắc, khiếu nại.

### **Phòng Vật tư**

- Chịu trách nhiệm tìm kiếm nhà cung cấp, thực hiện đàm phán hợp đồng, thực hiện các thủ tục nhập khẩu các nguyên vật liệu, vật tư, hàng hóa phục vụ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đảm bảo cung cấp nguyên vật liệu, vật tư, hàng hóa theo kế hoạch sản xuất đã được BGD phê duyệt.

### **Phòng Đối Ngoại và Nhập khẩu**

- Thực hiện công tác đối ngoại nước ngoài: Duy trì và củng cố các mối quan hệ với đối tác nước ngoài. Trực tiếp giao dịch, liên hệ trao đổi công việc đối với các đối tác nước ngoài thông qua email, webchat. Nghiên cứu, tìm hiểu và tìm kiếm các khách hàng, đối tác tiềm năng để mở rộng các mối quan hệ thương mại cho Công ty.
- Quản lý mối quan hệ với các đối tác chiến lược của công ty, lập kế hoạch, tổ chức chương trình, nội dung làm việc giữa ban lãnh đạo Công ty và các đối tác nước ngoài.
- Lên kế hoạch, nội dung làm việc và tổ chức đoàn lãnh đạo đi công tác nước ngoài.
- Kết hợp với các đối tác lập kế hoạch hàng năm cho công tác đào tạo chuyên môn, chuyển giao công nghệ, tư vấn và giới thiệu sản phẩm, dịch vụ hậu mãi, marketing cho các sản phẩm chiến lược.
- Thực hiện việc đăng ký lưu hành các loại vắc xin và chế phẩm sinh học:
  - Sau khi đã được ban lãnh đạo phê duyệt. Theo dõi và quản lý, sửa đổi bổ xung tái đăng ký các sản phẩm đã, đang lưu hành tại Việt Nam.
  - Lập hồ sơ đăng ký lưu hành sản phẩm thú y nhập khẩu tại thị trường Việt Nam theo đúng quy định của Bộ NN và Cục thú y.
  - Quản lý, theo dõi xử lý và giải quyết mọi công việc phát sinh trong quá trình đăng ký lưu hành sản phẩm thú y nhập khẩu: lập hồ sơ đăng ký kiểm nghiệm, hồ sơ đăng ký khảo nghiệm, ký kết hợp đồng thuê trại, xin nhập hàng phi mậu dịch dùng kiểm nghiệm,...
  - Tìm hiểu và cập nhật đầy đủ các văn bản quy phạm, các quy định của Bộ NN&PTNT, Cục thú y về chuyên ngành thú y, các sản phẩm thú y nhập khẩu.
- Thực hiện và theo dõi xuất nhập khẩu:
  - Căn cứ vào kế hoạch nhập hàng quý hàng năm của công ty để xây dựng kế hoạch nhập hàng, thương thảo, soạn thảo, ký kết hợp đồng ngoại thương đối với các đối tác nước ngoài.
  - Chịu trách nhiệm lập hồ sơ, chứng từ hàng nhập, hoàn thiện thủ tục cấp phép nhập khẩu của các cơ quan chủ quản, làm thủ tục hải quan, liên hệ và đàm phán cước vận chuyển, tìm kiếm và ký kết bảo hiểm của lô hàng nhập.
  - Theo dõi và điều phối, giao hàng cho khách trong nước theo PO và PR của khách.
  - Thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo giao.

### **Chi nhánh CTCP Thuốc Thú Y Trung ương 1 tại Đà Nẵng**

Địa chỉ: K12/4 Lý Thường Kiệt, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng

- Theo dõi và xử lý việc đặt hàng, nhập hàng và khiếu nại của khách hàng tại các tỉnh Miền Trung và Tây Nguyên;
- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty về việc phát triển thị trường tại khu vực Miền Trung và Tây Nguyên.

### **Chi nhánh CTCP Thuốc Thú Y Trung ương 1 tại TP. Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: 74 Đường TCH05 Khu phố 4, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP HCM

- Theo dõi và xử lý việc đặt hàng, nhập hàng và khiếu nại của khách hàng tại các tỉnh Miền Nam;
- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty về việc phát triển thị trường tại khu vực Miền Nam.

### **3. Cơ cấu cổ đông, Cổ đông sáng lập và Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty**

#### **3.1. Cơ cấu cổ đông VINAVETCO tại ngày 09/10/2017**

*Bảng 1: Cơ cấu cổ đông*

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ/VĐL thực góp
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>211</b>	<b>8.249.987</b>	<b>99,9998%</b>
1	Tổ chức	0	0	0
2	Cá nhân	211	8.249.987	99,9998%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0%</b>
1	Cá nhân	0	0	0%
2	Tổ chức	0	0	0%
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>13*</b>	<b>0,0002%</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>211</b>	<b>8.250.000</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: Danh sách cổ đông Vinavetco ngày 09/10/2017 do VSD cung cấp*

(\*) Tại thuyết minh số 17.4 BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2017, do sơ xuất nên đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính chưa bóc tách và thể hiện số lượng cổ phiếu quỹ này. Công ty sẽ lưu ý để ghi nhận số lượng cổ phiếu quỹ này khi xây dựng BCTC kiểm toán cho những năm sau.

#### **3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của VINAVETCO:**

STT	Họ và tên	Số CMT/Hộ chiếu/GCND KKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
<b>1</b>	Nguyễn Thị Hương	012259542	A5 Lô 20, Khu ĐTM Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội	505.000	6,12%

*Nguồn: Danh sách cổ đông Vinavetco ngày 09/10/2017 do VSD cung cấp*

### **3.3. Cổ đông sáng lập**

Công ty cổ phần thuốc thú y Trung ương I được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 07/06/2000. Vì vậy, theo quy định tại Điều 119 Luật Doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện nay, cổ phần phổ thông của các cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

### **4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của VINAVETCO, những công ty mà VINAVETCO đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với VINAVETCO.**

#### **4.1 Danh sách công ty mẹ và những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với VINAVETCO:**

Không có

#### **4.2 Danh sách công ty con và những công ty mà VINAVETCO đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:**

##### **Công ty TNHH Thuốc thú y Trung Ương 1**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp thôn Bình Lương, Xã Tân Quang, Văn Lâm, Hưng Yên

Điện thoại: 0221.379.1990

Fax: 0221.379.1990

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0900227476 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp đăng ký lần đầu ngày 5/5/2004, thay đổi lần thứ 3 ngày 24/4/2017

Vốn điều lệ đăng ký: 50.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp: 50.000.000.000 đồng

Tỷ lệ góp vốn của VINAVETCO: 100% vốn điều lệ

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Sản xuất thuốc thú y, thuốc thủy sản;
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống.

### **5. Hoạt động kinh doanh**

#### **5.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh:**

- Công ty thực hiện việc sản xuất và kinh doanh các mặt hàng gồm:
  - o Thuốc Thú y: Công ty cung cấp đa dạng các sản phẩm thuốc thú y như: Dung dịch kháng sinh tiêm, Bột kháng sinh vô trùng pha tiêm, Dung dịch kháng sinh uống, Các loại thuốc nước, Thuốc diệt ký sinh trùng, Thuốc bột uống, Vitamin và chất tăng cường, Thuốc sát khuẩn

Hình ảnh một số sản phẩm Thuốc thú y của công ty như sau:

Dung dịch kháng sinh tiêm



Norcoli

Bột kháng sinh vô trùng pha tiêm



Ampicilin 500mg



Dung dịch sát khuẩn diệt virus cúm gà, lở mồm, long móng



Leptocin – Đặc trị bệnh Nghê



Stretomycin Sulphate



Thuốc điều trị mao trùng và ký sinh trùng đường máu

- Vắc-xin và chế phẩm sinh học: Công ty sản xuất và phân phối các sản phẩm nhập khẩu



Vắc-xin phòng bệnh dịch tả lợn



Vắc-xin phòng bệnh lợn tai xanh – Nhập khẩu từ Trung Quốc



Vắc-xin tái tổ hợp phòng bệnh cúm gia cầm H5N1 Kháng thể viêm gan Vịt



- Thuốc Thủy sản: Công ty hiện cung cấp các sản phẩm thuốc cho thủy sản gồm thuốc Kháng sinh, Thuốc dinh dưỡng, Thuốc trị ký sinh trùng và Thuốc khử trùng
- Công ty sản xuất và kinh doanh những sản phẩm đạt chất lượng cao, đa dạng và phong phú về chủng loại dùng cho động vật, thú cưng, gia súc gia cầm, từ thuốc để phòng trị bệnh, thuốc tẩy Ký sinh trùng, thuốc bồi bổ sức khỏe, kích thích tăng trọng đến các thuốc điều tiết sinh sản, thuốc diệt ký sinh trùng và các thuốc diệt nấm mốc.
- Để đảm bảo việc phát triển hoạt động kinh doanh, hàng năm Công ty đều có công tác rà soát củng cố hệ thống khách hàng cũ và xây dựng hệ thống khách hàng mới, qua doanh số hàng năm sẽ đánh giá lại các tiêu chuẩn đại lý cấp 1, 2 tại các tỉnh, thành phố trên toàn quốc;
- Bên cạnh đó, Công ty thực hiện marketing bán hàng qua nhiều kênh: online (trang website), Đại lý bán sỉ và bán lẻ tại cửa hàng công ty; Thúc đẩy duy trì chế độ chăm sóc khách hàng tốt thành lập đội kỹ thuật viên để thực hiện việc mổ khám, giải phẫu bệnh lý và tư vấn kỹ thuật cho các trang trại, người chăn nuôi; Thực hiện các hoạt động tập huấn thường xuyên về chuyên môn nghiệp vụ sử dụng các loại thuốc thú y ... cho các nhân viên thị trường và nhân viên bán hàng;

- Từ những năm 2010 công ty đã tiến hành đăng ký lưu hành các loại vắc xin nhập khẩu đáp ứng nhu cầu của thị trường thuốc thú y như: Vắc xin phòng bệnh tai xanh ở lợn PRRSV, Cúm gia cầm H5N1, Re-5; H5N1, Re-6; H5N1, Re-1, và nhiều các loại chế phẩm sinh học, kháng thể khác.

## 5.2. Hoạt động kinh doanh Công ty qua các năm:

### a, Cơ cấu doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ

Bảng 3 : Cơ cấu doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ qua các năm

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu doanh thu	Năm 2016		Năm 2017	
	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT
Doanh thu bán hàng hóa và thành phẩm	260.108	100%	175.369	99,46%
Doanh thu dịch vụ gia công	0	0%	956	0,54%
<b>Tổng cộng</b>	<b>260.108</b>	<b>100%</b>	<b>176.325</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2017 của Công ty cổ phần Thuốc thú y TWI)

Từ năm 2017, Công ty thực hiện gia công các loại thuốc thú y cho các đơn vị sau: Công ty XNK Dược Thú Y Nasa, Công ty TNHH Thuốc Thú Y Miền Bắc, Công ty TNHH Thuốc Thú Y Nam Dũng. Từ năm 2016 trở về trước, công ty không thực hiện gia công thuốc cho các đơn vị bên ngoài theo đơn đặt hàng, do đó năm 2016 Công ty không có doanh thu thuần từ dịch vụ gia công.

### b. Cơ cấu lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ qua các năm

Bảng 4 : Cơ cấu lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ qua các năm

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017	
	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT
Lợi nhuận gộp bán hàng hóa và thành phẩm	66.069	25,4%	47.837	27,1%
Lợi nhuận gộp dịch vụ gia công (*)	0	0%	911	0,51%
<b>Tổng cộng</b>	<b>66.069</b>	<b>25,4%</b>	<b>48.748</b>	<b>27,61%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2017 của Công ty CP thuốc thú y TWI

### c. Chi phí sản xuất kinh doanh

Bảng 5: Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2016-2017

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/DTT	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/DTT
Giá vốn hàng bán	194.039.515.216	74,6%	127.576.587.548	72,4%
Chi phí tài chính	12.691.519.329	4,9%	23.675.068.063	13,4%
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>9.209.072.871</i>	<i>3,5%</i>	<i>21.657.847.540</i>	<i>12,3%</i>
Chi phí bán hàng	45.000.638.859	17,3%	36.130.897.563	20,5%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	37.551.467.082	14,4%	31.815.664.877	18,0%
<b>Tổng cộng</b>	<b>289.283.140.486</b>	<b>111,20%</b>	<b>219.198.218.051</b>	<b>124,30%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2017 của Công ty CP thuốc thú y TW I

### 6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Bảng 6: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

Đơn vị: đồng

Các chỉ tiêu tài chính	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
Tổng tài sản	221.994.844.394	166.762.017.702	-24.9%
Vốn chủ sở hữu	(37.207.962.182)	(79.863.035.706)	
Doanh thu thuần	260.107.858.570	176.325.229.930	-32.21%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(28.677.591.083)	(42.558.563.514)	
Lợi nhuận khác	(1.087.167.931)	1.518.257.557	
Lợi nhuận trước thuế	(29.764.759.014)	(41.040.305.957)	
Lợi nhuận sau thuế	(30.208.775.262)	(42.455.073.524)	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(123.618.656.814)	(166.273.730.338)	
Giá trị sổ sách	(4.510)	(9.680)	

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2017 của Công ty cổ phần Thuốc thú TWI

Năm 2017 Công ty đã thực hiện điều chỉnh hồi tố một số khoản chi phí đã phát sinh những năm trước nhưng chưa được ghi nhận vào Báo cáo kết quả kinh doanh (chi tiết tại Thuyết minh số 27.1 trong BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2017).



Năm 2017, Doanh thu thuần của Công ty giảm 32,7%, lợi nhuận sau thuế tiếp tục bị âm nhiều hơn so với năm 2016 do: Tình hình chăn nuôi chung của cả nước gặp nhiều khó khăn, giá lợn, gia cầm xuống thấp khiến người chăn nuôi thua lỗ nên giảm số lượng gia súc gia cầm chăn nuôi. Ngoài ra, năm 2010 Công ty thực hiện xây dựng nhà máy nhưng do bị thiếu vốn và phải vay vốn với lãi suất cao nên Công ty mất khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn dẫn tới chi phí lãi vay ngày càng cao. Việc kinh doanh vắc xin của công ty bị cạnh tranh nhiều bởi vắc xin sản xuất trong nước được khuyến cáo ưu tiên sử dụng, do đó doanh thu từ hoạt động kinh doanh vắc xin bị giảm rõ rệt. Ngoài ra, quá trình thay đổi, chuyển giao bộ máy lãnh đạo doanh nghiệp đã gây sự xáo trộn trong việc quản lý, từ đó ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

**Ý kiến của đơn vị kiểm toán (Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY) đối với BCTC hợp nhất năm 2017:**

**“Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ:**

Đến thời điểm kết thúc cuộc kiểm toán, chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ các thư xác nhận phải trả khách hàng, người mua trả tiền trước ngắn hạn, vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn, phải trả ngắn hạn khác. Các thủ tục kiểm toán thay thế không đủ cơ sở để chúng tôi đưa ra ý kiến về số dư các khoản mục này trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017. Chi tiết như sau:

	<b>Số liệu sổ sách</b>	<b>Số xác nhận</b>	<b>Tỷ lệ xác nhận</b>
<b>Tại Văn phòng công ty</b>			
Phải trả cho người bán	51.407.609.353	0	0%
Người mua trả trước	5.011.990.838	0	0%
Phải trả ngắn hạn khác	1.762.860.599	0	0%
Vay dài hạn	114.080.585.100	0	0%
<b>Tại Chi nhánh Đà Nẵng</b>			
Người mua trả tiền trước	530.069.150	0	0%
Phải trả ngắn hạn khác	158.520.933	0	0%
<b>Tại Chi nhánh HCM</b>			
Người mua trả tiền trước	30.756.336	0	0%
Phải trả ngắn hạn khác	3.148.821.832	0	0%
Vay ngắn hạn	720.000.000	0	0%

**Ý kiến kiểm toán ngoại trừ:**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cổ phần Thuốc thú y trung ương 1 tại ngày 31/12/2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ năm tài chính

kết thúc này 31/12/2017, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

### **Vấn đề cần nhấn mạnh:**

Mặc dù không đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ, Chúng tôi muốn lưu ý người đọc một số vấn đề sau:

- Tại Thuyết minh số 16.1 Khoản lỗ sau thuế chưa phân phối lũy kế của Công ty đến ngày 31/12/2017 là 166.273.730.338 đồng đã vượt Vốn chủ sở hữu số tiền 79.863.035.706 đồng, và theo đánh giá của Ban lãnh đạo Công ty tại thuyết minh số 13, Công ty đang mất khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn, điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về hoạt động liên tục của Công ty. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày theo giả định hoạt động liên tục.
- Tại Thuyết minh số 17.1, trong giai đoạn từ 01/01/2017 đến 31/10/2017 khoản lỗ của hai chi nhánh TP Hồ Chí Minh và Đà Nẵng lần lượt là 14.300.565.047 đồng và 4.193.724.409 đồng và tại thuyết minh số 23 trong giai đoạn từ 17/11/2017 đến 31/12/2017 toàn bộ chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh của Chi nhánh Đà Nẵng là 597.814.546 đồng và Chi nhánh Hồ Chí Minh là 2.230.332.243 đồng chưa có phê duyệt của Chủ tịch HĐQT theo chỉ thị số 105-2017/NQ-HĐQT ban hành ngày 17/11/2017, toàn bộ chứng từ kế toán trong giai đoạn từ ngày 17/11/2017 đến ngày 31/12/2017 chưa có chữ ký của Kế toán trưởng và Giám đốc hai chi nhánh. Trong các giai đoạn này có sự bàn giao giữa Ban lãnh đạo của các chi nhánh, Ban lãnh đạo cũ không báo cáo cho Ban lãnh đạo mới về các chi phí phát sinh dẫn đến các khoản lỗ này. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

### **Vấn đề khác:**

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 của Công ty Cổ phần Thuốc thú y trung ương 1 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM với ý kiến kiểm toán ngoại trừ”.

## **7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

*- Vị thế của công ty trong ngành:*

VINAVETCO là công ty có bề dày lịch sử hình thành và phát triển. Công ty có mạng lưới phân phối sản phẩm rộng khắp trên cả nước, đáp ứng được nhu cầu, thị hiếu của khách hàng bằng các sản phẩm chất lượng, uy tín. Đội ngũ cán bộ kỹ thuật của Công ty có chuyên môn vững, góp phần quan trọng trong công tác sản xuất thuốc thú y, công tác tiếp thị, bán hàng và dịch vụ sau bán hàng. VINAVETCO cũng không ngừng sáng chế và cải tiến kỹ thuật để đưa ra thị trường những sản phẩm mới, chất lượng tốt góp phần quan trọng trong công tác phòng, chống dịch bệnh trên các loại gia súc, gia cầm, vật nuôi, thú cưng,... Thương hiệu VINAVETCO đã được khẳng định và xây dựng trên chính chất lượng sản phẩm, thái độ phục vụ và niềm tin của người tiêu dùng.

*- Triển vọng phát triển của ngành:*

Trong giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2017, mỗi năm ngành chăn nuôi chi khoảng 1.000 tỷ đồng cho thuốc thú y, trung bình mỗi doanh nghiệp thuốc thú y có mức doanh thu khoảng 100 tỷ

đồng/năm nhưng đáng buồn là doanh nghiệp nội chỉ chiếm 20% trong tổng doanh thu thị trường thuốc thú y, còn lại tới 80% là các tập đoàn đa quốc gia đang hoạt động tại Việt Nam thâu tóm.

Theo Trung tâm Chính sách và Chiến lược nông nghiệp nông thôn miền Nam (SCAP), tổng giá trị thị trường thuốc thú y Việt Nam (bao gồm thuốc vắc xin, các loại hóa chất, chế phẩm sinh học....) sử dụng trong chăn nuôi vào khoảng 3.280 tỷ đồng, trong đó thuốc thú y cho gia cầm khoảng 920 tỷ, cho lợn khoảng 2.140 tỷ và cho bò khoảng 220 tỷ.<sup>1</sup>

Sang năm 2018 dự báo tình hình chăn nuôi chưa có gì khả quan vì giá thịt lợn và gia cầm chưa tăng nhiều nên việc tái đàn của các hộ nông dân chưa được đẩy mạnh. Do đó, Công ty khó có thể tăng được sản lượng bán hàng, từ đó ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh cũng như doanh thu lợi nhuận của Công ty.

## 8. Chính sách đối với người lao động

Số lượng người lao động trong toàn Công ty tính đến ngày 31/03/2018 là 147 người:

Chỉ tiêu phân loại	Số lượng lao động	Tỷ trọng (%)
<b>Theo giới tính</b>	<b>147</b>	<b>100%</b>
<b>Nam</b>	79	53,7%
<b>Nữ</b>	68	46,3%
<b>Theo trình độ</b>	<b>147</b>	<b>100%</b>
<b>Đại học</b>	70	47,6%
<b>Cao đẳng</b>	31	21,1%
<b>Trung cấp</b>	19	12,9%
<b>Công nhân kỹ thuật</b>	27	18,4%

*Nguồn: Công ty CP thuốc thú y Trung ương I*

### Chế độ làm việc:

- Thời gian làm việc của cán bộ công nhân viên Công ty tuân thủ theo Luật Lao động: 8 giờ 1 ngày và 5 ngày trong một tuần.
- Ngày làm việc trong tuần: Hàng tuần làm việc các ngày Thứ 2, 3, 4, 5, 6; nghỉ các ngày Thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết theo quy định.
- Trường hợp cần thiết Giám đốc quyết định làm thêm ngày Thứ 7, Chủ nhật (không quá 200

<sup>1</sup>Thời báo Kinh doanh ra ngày 15/12/2017

giờ/1 người/1 năm).

- Chính sách đào tạo, chính sách khen thưởng, đãi ngộ người lao động:

Các quyền lợi chính đáng của người lao động cùng các chính sách lương thưởng, chế độ đãi ngộ được nêu rõ trong Thỏa ước lao động tập thể.

Người lao động được hưởng các chế độ làm việc, nghỉ lễ, tết, ốm, đau, chính sách đào tạo, tập huấn theo các nội dung trong bản Thỏa ước lao động tập thể được lập giữa Tập thể người lao động (Tổ chức Công đoàn) và Công ty phù hợp với Luật Lao động.

Việc chậm nộp BHXH cho người lao động từ tháng 4 năm 2017 được phản ánh tại BCTC hợp nhất có kiểm toán năm 2017: Do công ty kinh doanh không hiệu quả, hàng sản xuất ra bán chậm hoặc không bán được, các chi phí duy trì hoạt động toàn công ty, các khoản vay lãi ngân hàng, lãi huy động vốn, ... nên dẫn đến việc chậm trễ đóng BHXH cho CBCNV. Nhưng đến thời điểm hiện tại, Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ đóng hết các khoản nợ BHXH cho CBCNV và tiếp tục đóng BHXH cho CBCNV theo đúng quy định của pháp luật.

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)	4.000.000	4.000.000	4.000.000

*Nguồn: Công ty CP Thuốc thú y Trung ương I*

## 9. Chính sách cổ tức

Cổ tức trả cho cổ đông được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty. Công ty chỉ được trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập các quỹ của Công ty và bù đắp lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt hoặc bằng cổ phần của Công ty và không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

Trong hai năm gần đây (2016, 2017), kết quả kinh doanh của Công ty luôn lỗ nên Công ty không có nguồn để thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông.

## 10. Tình hình tài chính

### 10.1 Các chỉ tiêu cơ bản

#### Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian sử dụng (năm)
- Nhà cửa vật kiến trúc	08 - 35
- Máy móc, thiết bị	05 - 10
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 12
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 15

Tài sản cố định vô hình là các phần mềm kế toán của Công ty và quyền sử dụng đất tại Đà Nẵng. Đối với quyền sử dụng đất không tính thời gian khấu hao vì đây là đất thuộc quyền sở hữu của Nhà nước, Công ty chỉ có quyền sử dụng, không có quyền sở hữu. Đối với phần mềm kế toán, khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao là 5 năm, hiện tại phần mềm kế toán của Công ty đã khấu hao hết.

### Hàng tồn kho

#### Hàng tồn kho của Công ty

Nội dung	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc (VND)	Dự phòng (VND)	Giá gốc (VND)	Dự phòng (VND)
Nguyên liệu, vật liệu	9.223.195.913	-	11.760.544.800	-
Công cụ, dụng cụ	-	-	1.204.330.902	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	-	-	2.109.301.995	-
Thành phẩm	5.282.347.992	(88.837.546)	9.872.734.258	-
Hàng Hóa	3.432.209.975	(37.580.287)	10.037.682.620	-
Hàng gửi bán	620.148.200	(545.702.635)	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>18.557.902.080</b>	<b>(672.120.468)</b>	<b>34.984.594.575</b>	<b>-</b>

Dự phòng hàng hóa Chi nhánh Đà Nẵng: 11.178.625 đồng, Chi nhánh Hồ Chí Minh: 26.401.662 đồng, thành phẩm tại Công ty TNHH Thuốc thú y TW1: 88.837.546 đồng là những hàng hóa tại thời điểm kiểm toán đã hết hạn sử dụng. Dự phòng hàng gửi bán: 545.702.635 đồng là hàng hóa do Ông Lê Xuân Hà – Phó Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng mang hàng đi bán nhưng chưa xuất hóa đơn, tại thời điểm kiểm toán đã hết hạn sử dụng.

### Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Tại thời điểm 31/12/2017, Công ty đang không có khả năng trả các khoản nợ đến hạn.

***Phải trả người bán ngắn hạn***

*Đơn vị: đồng*

Chi tiêu	31/12/2016		31/12/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Công ty cổ phần Thuốc thú y trung ương 1</b>	<b>74.256.133.346</b>	<b>74.256.133.346</b>	<b>51.407.609.353</b>	-
- Guangdong Wens Dahuanong Biotechnology Co.,LTD	42.693.705.100	42.693.705.100	19.523.362.960	-
- Zhaoqing Dahuanong Biology Medicine Co, LTC	20.385.534.224	20.385.534.224	19.882.751.474	-
- Công ty cổ phần Thành Nhơn	479.873.132	479.873.132	2.179.827.064	-
- Công ty cổ phần sản xuất & TM Thái Sơn	4.552.070.729	4.552.070.729	2.154.287.641	-
- Công ty hữu hạn thiết kế công trình Nam Ninh – CNN TG	1.781.731.755	1.781.731.755	1.775.873.364	-
- DNTN xí nghiệp Quốc Anh	622.321.610	622.321.610	745.887.800	-
- Công ty TNHH Đầu tư phát triển Hải Đăng	-	-	615.951.336	-
- Công ty TNHH Đầu tư Hải Kim Long	332.726.250	332.726.250	525.635.015	-
- Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp	456.395.395	456.395.395	456.395.395	-
- Các đối tượng khác	2.951.775.151	2.951.775.151	3.547.637.304	-
<b>Chi nhánh Công ty CP Thuốc thú y trung ương 1 tại Đà Nẵng</b>	<b>4.200.001</b>	<b>4.200.001</b>	<b>33.167.000</b>	-
Các đối tượng khác	4.200.001	4.200.001	33.167.000	-
<b>Công ty TNHH Thuốc thú y trung ương 1</b>	<b>5.210.167.251</b>	<b>5.210.167.251</b>	<b>2.450.724.375</b>	-
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Hồng Anh	1.052.270.970	1.052.270.970	21.820.150	-
Công ty cổ phần Quốc tế Phương Linh	785.966.060	785.966.060	81.683.415	-

Chỉ tiêu	31/12/2016		31/12/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty cổ phần Thuốc thú y trung ương 1 Hà Nội	-	-	906.558.169	-
Các đối tượng khác	3.371.930.221	3.371.930.221	1.440.662.641	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>79.470.500.598</b>	<b>79.470.500.598</b>	<b>53.891.500.728</b>	<b>-</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất của CTCP Thuốc thú y Trung ương 1 năm 2017*

### **Tổng dư nợ vay**

Tại thời điểm 31/12/2017, Công ty không có khả năng trả các khoản vay đến hạn.

**Bảng 7: Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn**

*Đơn vị: đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016		31/12/2017	
		Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>I</b>	<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>39.805.192.006</b>	<b>39.805.192.006</b>	<b>36.510.551.010</b>	<b>-</b>
	Ngân hàng Nno&PTNT – CN Hà Nội (1)	39.805.192.006	39.805.192.006	34.790.551.010	-
	Vay các cá nhân (3)		-	1.720.000.000	-
<b>II</b>	<b>Vay dài hạn đến hạn trả</b>	<b>8.139.304.320</b>	<b>8.139.304.320</b>	<b>8.139.304.320</b>	<b>-</b>
	Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Thăng Long (2)	8.139.304.320	8.139.304.320	8.139.304.320	-
<b>III</b>	<b>Vay dài hạn</b>	<b>105.586.211.377</b>	<b>105.586.211.377</b>	<b>123.576.440.107</b>	<b>-</b>
	Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Thăng Long (2)	17.635.159.327	17.635.159.327	9.495.585.007	-
	Vay các cá nhân (3)	87.951.052.050	87.951.052.050	114.080.585.100	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>153.530.707.703</b>	<b>153.530.707.703</b>	<b>168.226.295.437</b>	<b>-</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất của CTCP Thuốc thú y Trung ương 1 năm 2017*

(1) Khoản vay ngắn hạn với Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội theo các hợp đồng tín dụng với các điều khoản:

Hạn mức tín dụng: Quy định theo từng hợp đồng tín dụng

Mục đích vay: Nhập khẩu vắc xin, mua nguyên liệu sản xuất thuốc thú y

Lãi suất: 7,5%/năm

Các tài sản đảm bảo:

- Quyền khai thác tài sản theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản trên đất số BD 985734, số vào sổ cấp giấy chứng nhận 344 do Sở TNMT Hà Nội cấp ngày 17/06/2011 tại địa chỉ 88 Trường Chinh, quận Đống Đa, TP Hà Nội.

- Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất tại địa chỉ Tổ 4-Giáp Nhất, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.

- Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất tại địa chỉ Căn hộ 705, tòa nhà G03 Khu đô thị Nam Thăng Long, quận Tây Hồ, TP Hà Nội.

- Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG980007, AG980248, AL237251, AK280034 do Thành phố Đà Nẵng cấp;

(2) Khoản vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong – CN Thăng Long theo hợp đồng vay số 206-12.14/HĐTD/TPBANK.PHG với các nội dung như sau:

- Số tiền vay: 40 tỷ đồng trong đó 25 tỷ đồng được đảm bảo bằng toàn bộ nhà xưởng, máy móc thiết bị của nhà máy sản xuất thuốc thú y, phần còn lại được đảm bảo bằng bất động sản, giấy tờ có giá của Công ty hoặc bên thứ 3 được Ngân hàng chấp nhận.

- Thời hạn vay: 60 tháng từ 13/02/2015 đến 13/02/2020

- Mục đích vay: Đầu tư tài sản cố định, mua lại nhà máy sản xuất thuốc thú y tại Văn Lâm, Hưng Yên.

- Lãi suất theo từng khế ước nhận nợ.

(3) Vay các cá nhân với lãi suất vay là 12%/năm, không có tài sản đảm bảo, hồ sơ vay chỉ có hợp đồng có chữ ký của Giám đốc Công ty. Số tiền vay cá nhân quá hạn chưa thanh toán tại ngày 31/12/2017: 92.637.890.100 đồng.

### **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty cổ phần Thuốc thú y Trung Ương I thực hiện đầy đủ các khoản phải nộp theo luật định về thuế như: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, phí và lệ phí...

Tại Văn phòng Công ty cổ phần Thuốc thú y Trung Ương 1: Thuế thu nhập doanh nghiệp được tính theo thuế suất là 20% tính trên thu nhập chịu thuế.

Tại Công ty TNHH Thuốc Thú y Trung Ương 1 (công ty con): Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 05101000564 do UBND tỉnh Hưng Yên chứng nhận lần đầu ngày 19/02/2013, Công ty được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

- Miễn thuế TNDN trong 2 năm (năm 2012 và năm 2013);



- Được giảm 50% số thuế TNDN phải nộp trong năm tiếp theo (từ năm 2014 đến năm 2018).

**Bảng 8: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty**

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
1	Thuế GTGT	397.918.308	517.471.612
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-22.353.874	325.106.049
3	Thuế thu nhập cá nhân	1.634.425.552	3.442.383.133
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.009.989.986</b>	<b>4.264.960.794</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2017 của CTCP Thuốc thú y Trung ương I

**Trích lập các quỹ theo luật định:**

Công ty có trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

**Bảng 9: Tình hình trích lập các quỹ của CTCP Thuốc thú y Trung Ương I**

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
Quỹ đầu tư phát triển	3.631.861.880	3.631.861.880
Quỹ khen thưởng phúc lợi	534.599	200.534.599

**Tình hình công nợ**

- Các khoản phải thu:

**Bảng 10: Các khoản phải thu của CTCP Thuốc thú y Trung Ương I**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>45.524.782.593</b>	<b>12.294.591.217</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	21.882.059.451	12.185.997.275
Trả trước cho người bán ngắn hạn	5.486.457.708	2.701.642.144
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	18.135.548.227	5.314.260.121
Tài sản thiếu chờ xử lý	20.717.207	0
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	0	(7.907.308.323)
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>139.965.000</b>
Phải thu dài hạn khác	-	139.965.000

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
<b>Tổng</b>	<b>45.524.782.593</b>	<b>12.434.556.217</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2017 của CTCP Thuốc thú Trung ương I*

Năm 2017 việc cung cấp hàng cho các đại lý không liên tục, việc thu hồi công nợ kéo dài, Công ty chưa kịp đi đối chiếu xác nhận công nợ nên kiểm toán yêu cầu trích lập dự phòng.

➤ Các khoản phải trả:

**Bảng 11: Các khoản phải trả của CTCP Thuốc thú y Trung Ương I**

*Đơn vị tính: đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>153.616.595.199</b>	<b>123.048.613.301</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	79.470.500.598	53.891.500.728
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	4.593.811.704	5.593.599.109
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.076.360.108	4.264.960.794
Phải trả người lao động	3.007.947.641	3.698.621.966
Chi phí phải trả ngắn hạn	8.931.227.950	4.279.878.840
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	120.000.000
Phải trả ngắn hạn khác	7.591.716.273	6.349.661.935
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	47.944.496.326	44.649.855.330
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	534.599	200.534.599
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>105.586.211.377</b>	<b>123.576.440.107</b>
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	105.586.211.377	123.576.440.107
<b>Tổng</b>	<b>259.202.806.576</b>	<b>246.625.053.408</b>

*BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2017 của CTCP Thuốc thú Trung ương I*

**Bảng 12: Các khoản đầu tư tài chính**

➤ Theo BCTC công ty mẹ:

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
<b>1</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>2</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>53.763.715.613</b>	<b>51.787.177.628</b>
<b>2.1</b>	<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>49.977.375.613</b>	<b>49.977.375.613</b>
	Công ty TNHH Thú Y Trung Ương 1	49.977.375.613	49.977.375.613

TT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
2.2	<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>3.786.340.000</b>	<b>1.809.802.015</b>
	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	3.786.340.000	3.786.340.000
	<i>Công ty cổ phần giống gia cầm Lương Mỹ</i>	866.640.000	866.640.000
	<i>Công ty TNHH Kyoto Bken Hà Nội</i>	2.919.700.000	2.919.700.000
	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(1.976.537.985)

*Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty mẹ năm 2017 của CTCP Thuốc thú y Trung ương 1*

➤ Theo BCTC hợp nhất:

*Đơn vị tính: đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	-	-
<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>3.786.340.000</b>	<b>1.809.802.015</b>
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	3.786.340.000	3.786.340.000
<i>Công ty cổ phần giống gia cầm Lương Mỹ</i>	866.640.000	866.640.000
<i>Công ty TNHH Kyoto Bken Hà Nội</i>	2.919.700.000	2.919.700.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	-	(1.976.537.985)

*Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2017 của CTCP Thuốc thú y Trung ương 1*

Tại BCTC kiểm toán Công ty mẹ và BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2017 có thể thấy việc Công ty đã thực hiện trích dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn số tiền: 1.976.537.985 đồng. Việc trích dự phòng này là do Công ty cổ phần giống gia cầm Lương Mỹ và Công ty TNHH Kyoto Bken Hà Nội hiện có kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh bị thua lỗ, nên Công ty phải thực hiện trích dự phòng theo tỷ lệ góp vốn vào mỗi công ty trên.

## 10.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng 13: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Chỉ tiêu	ĐVT	2017	2016
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	(lần)	0,35	0,59
- Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	(lần)	0,2	0,37
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	(lần)	1,48	1,17

Chỉ tiêu	ĐVT	2017	2016
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	(lần)	N/A	N/A
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
- Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/HTK bình quân	(lần)	4,83	3,85
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	(lần)	0,91	0,93
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(%)	-24,08	-11,61
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	(%)	N/A	N/A
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	(%)	-21,84	-10,84
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	(%)	-24,14	-11,03

*BCTC kiểm toán hợp nhất của CTCP Thuốc thú y Trung ương 1 năm 2016, 2017*

## 11. Tài sản

Tình hình tài sản cố định của công ty tính đến thời điểm 31/12/2017

**Bảng 14: Tình hình tài sản cố định của Công ty tại 31/12/2017**

*Đơn vị: nghìn đồng*

Chỉ tiêu	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	%GTCL/NG
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>152.613.217</b>	<b>118.431.521</b>	<b>77,60</b>
Nhà cửa vật kiến trúc	115.025.448	99.691.602	86,67
Máy móc và thiết bị	26.839.492	14.800.827	55,15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5.831.048	1.299.480	22,29
Thiết bị, dụng cụ quản lý	4.917.229	2.639.612	53,68
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>1.588.835</b>	<b>1.529.335</b>	<b>96,26</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>154.202.052</b>	<b>119.960.856</b>	<b>77,79%</b>

*BCTC kiểm toán hợp nhất của CTCP Thuốc thú y Trung ương 1 năm 2017*

Tính đến thời điểm 20/6/2018, VINAVETCO có quyền sử dụng những bất động sản như sau:

**Bảng 15: Danh mục đất thuộc quyền sử dụng**

<b>TT</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Diện tích (m<sup>2</sup>)</b>	<b>Hình thức quản lý</b>	<b>Mục đích sử dụng</b>	<b>Thời hạn thuê/giao</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
1	Tòa nhà trụ sở VINAVETCO Số 88 đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Tp. Hà Nội	1.024,2	Đất giao	Làm trụ sở công ty và cho thuê	50 năm	Quyết định số 5496/QĐ-UBND ngày 23/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP Hà Nội
2	Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm. Tỉnh Hưng Yên	20.365	Đất thuê trả tiền thuê hàng năm	Đất cơ sở sản xuất và kinh doanh	50 năm	Hợp đồng thuê đất số: 175/HĐ-TĐ ngày 15 tháng 12 năm 2014
3	Khu dân cư số 1 đường Nguyễn Huy Tưởng, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng	145	Đất thuê trả tiền thuê hàng năm	Văn phòng Chi nhánh	Lâu dài	Giấy chứng nhận quyền sở hữu đất của thửa đất số 441 do UBND quận Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng cấp
4	Khu dân cư số 1 đường Nguyễn Huy Tưởng, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng	100	Đất thuê trả tiền thuê hàng năm	Văn phòng Chi nhánh	Lâu dài	Giấy chứng nhận quyền sở hữu đất của thửa đất số 440; do UBND quận Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng cấp
5	Khu dân cư số 1 đường Nguyễn Huy Tưởng, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng	100	Đất thuê trả tiền thuê hàng năm	Văn phòng Chi nhánh	Lâu dài	Giấy chứng nhận quyền sở hữu đất của thửa đất số: 439 do UBND quận Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng cấp

*Nguồn: Công ty CP thuốc thú y TW I*

## 12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Công ty mới thay đổi cơ cấu bộ máy quản lý từ cuối năm 2017 nên nhiều công việc và tài liệu vẫn chưa được bàn giao hết, do đó năm 2018 Công ty chưa tổ chức được Đại hội đồng cổ đông thường niên để đưa ra kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm và cho những năm tiếp theo.

Kế hoạch tăng vốn: Công ty có kế hoạch tăng vốn trong năm 2018 theo phương thức phát hành riêng lẻ để có nguồn vốn bổ sung cho hoạt động kinh doanh, phương án tăng vốn đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2017 thông qua. Nội dung phương án phát hành như sau:

Loại chứng khoán chào bán: **Cổ phần phổ thông**

Khối lượng dự kiến chào bán: **10.000.000 cổ phần**

Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: **100.000.000.000 đồng**

Mục đích chào bán: Sử dụng nguồn tiền thu được từ việc chào bán cổ phần để tái cơ cấu nguồn vốn và đầu tư dây chuyền sản xuất thuốc thuộc nhóm Betalactam.

Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư: **Nhà đầu tư trong nước có tiềm lực tài chính, cam kết đồng hành hỗ trợ Công ty về tài chính và công tác quản trị. Ưu tiên theo thứ tự cổ đông, người lao động, cá nhân cho công ty vay vốn và nhà đầu tư có kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh thuốc thú y**

Giá chào bán : **10.000 đồng/cổ phần**

Do Công ty chưa tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 nên chưa phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm nay. Các thành viên Hội đồng quản trị cũ và mới chưa thực hiện bàn giao xong tài liệu nên Hội đồng quản trị mới chưa tổ chức họp để xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh trình Đại hội đồng cổ đông. Tính đến hết Quý I/2018, ước tính doanh thu thuần của Công ty đạt 12.577 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế ước tính đạt 205 triệu đồng.

**13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty CP thuốc thú y TWI:**  
Không có

## 14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

### Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Trở thành doanh nghiệp có thương hiệu và uy tín trong cung cấp thuốc thú y và thuốc thủy sản. Ổn định, phát triển bền vững và từng bước mở rộng thị trường hoạt động ra các tỉnh, thành phố trong cả nước mà Công ty có thể mạnh.

### Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Về hoạt động sản xuất kinh doanh: mở rộng phạm vi hoạt động, từng bước tạo nền tảng vững chắc
- Về tài chính: phát huy hiệu quả sử dụng nguồn vốn tự có, từng bước tăng vốn đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh từng thời kỳ, đồng thời mở rộng quan hệ với các đối tác, các nhà đầu tư, ngân hàng, các tổ chức tín dụng để khai thác nguồn vốn bên ngoài.
- Về nhân lực: nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng; thực hiện công tác bồi dưỡng và quy hoạch cán bộ; bổ nhiệm, bố trí đúng các chức danh phù hợp với năng lực, chuyên môn

nghiệp vụ, phẩm chất của cán bộ theo quy định, đáp ứng yêu cầu phát triển SXKD của Công ty; tiếp tục hoàn thiện cơ chế đãi ngộ người lao động (chế độ lương thưởng, môi trường làm việc và vị trí công tác, các hoạt động tập thể ngoài giờ)

**15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới VINA VETCO:** Không có

## II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc

#### 1.1. Hội đồng quản trị

*Bảng 16: Danh sách thành viên HĐQT*

Stt	Họ và Tên	Chức vụ
1	Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT không điều hành
2	Lê Anh Tuấn	Thành viên HĐQT không điều hành
4	Nguyễn Thị Hương	Thành viên HĐQT không điều hành

Sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị:

#### a) Nguyễn Anh Tuấn – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên:	Nguyễn Anh Tuấn
- Giới tính:	Nam
- Số CMND:	011899732
- Ngày cấp:	13/02/2006
- Nơi cấp:	Công an Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh:	15/4/1975
- Nơi sinh:	Hà Nội
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Dân tộc:	Kinh
- Quê quán:	Hà Nội
- Địa chỉ thường trú:	55 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc:	0983456775
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Ngôn ngữ tiếng Anh và Marketing
- Quá trình công tác:	

✓ 1995-1998:	- Nhân viên Marketing Công ty TNHH TN Development - Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Liên doanh Vinapon
✓ 1998-2005:	- Trưởng phòng kinh doanh Công ty cổ phần Phát triển nhà xã hội - HUD.VN - Phó tổng giám đốc Công ty TNHH liên doanh thực phẩm Mavin
✓ 2008-2013:	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thuốc thú y Trung Ương 1
✓ 2013- nay:	Chủ tịch Công ty TNHH Thuốc thú y Trung Ương 1
✓ Tháng 11/2017 – nay:	Chủ tịch HĐQT Công ty CP thuốc thú y Trung Ương 1
- Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty:	Chủ tịch HĐQT Công ty CP thuốc thú y Trung Ương 1
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	Chủ tịch Công ty TNHH thuốc thú y Trung Ương 1
- Số cổ phần hiện đang nắm giữ:	Không
<i>Trong đó:</i>	
• <i>Sở hữu cá nhân:</i>	Không
• <i>Sở hữu đại diện:</i>	Không
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không

**b) Lê Anh Tuấn – Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ và tên:	Lê Anh Tuấn
- Giới tính:	Nam
- Số CMND:	111352074
- Ngày cấp:	5/9/2009
- Nơi cấp:	Công an Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh:	02/11/1977
- Nơi sinh:	Hà Nội
- Quốc tịch:	Việt Nam



- Dân tộc:	Kinh
- Quê quán:	Hà Nội
- Địa chỉ thường trú:	Số nhà 19 - ngõ 1137 - tổ 3, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, Tp. Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc:	0904142450
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:	
• 2001 – 2003:	Nhân viên công ty Thức ăn Chăn nuôi trung ương
• 2003 – 2005:	Quản lý, Công ty TNHH ANT
• 2006 – 2008:	Quản lý, Công ty TNHH Minh Hiếu
• 2008 – nay:	Giám đốc kinh doanh Công ty cổ phần thức ăn chăn nuôi Mavin
• T11-2017 – T1/2018:	Phó giám đốc Công ty cổ phần Thuốc Thú y Trung Ương 1
• T10/2018 – nay:	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thuốc thú ý Trung ương 1
• T1/2018 – nay:	Chủ tịch Công ty TNHH thuốc thú y Trung Ương 1
- Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty:	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thuốc thú ý Trung ương 1
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	- Chủ tịch Công ty TNHH thuốc thú y Trung Ương 1 - Giám đốc kinh doanh Công ty CP thức ăn chăn nuôi Mavin
- Số cổ phần hiện đang nắm giữ:	355.499 cổ phần, chiếm 4,31% vốn điều lệ thực góp
<i>Trong đó:</i>	
• <i>Sở hữu cá nhân:</i>	355.499 cổ phần, chiếm 4,31% vốn điều lệ thực góp
• <i>Sở hữu đại diện:</i>	Không
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không

**c) Nguyễn Thị Hương – Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ và tên:	Nguyễn Thị Hương
- Giới tính:	Nữ
- Số CMND:	011563345
- Ngày cấp:	28/04/2011
- Nơi cấp:	Công an TP. Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh:	5/10/1954
- Nơi sinh:	Hà Tĩnh
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Dân tộc:	Kinh
- Quê quán:	Xã Thạch Tiến, Huyện Thạch Hà, Tỉnh Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú:	A5, Lô 20, Khu ĐTM Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc:	0963802865
- Trình độ văn hóa:	10/10
- Trình độ chuyên môn:	Tiến sỹ kinh tế, Bác sỹ thú y
- Quá trình công tác:	
• 1977 – 1983:	Giảng viên Trường Đại Học Nông nghiệp 2- Khoa Kinh tế
• 1983 – 1991:	Phó Phòng Kế toán, sau đó làm Kế toán trưởng Công ty Vật tư thú y
• 1992 – 1993:	Phó giám đốc Công ty vật tư thú y
• 1993 – 2000:	Giám đốc Công ty vật tư thú y
• 2000 – 2006:	Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty CP thuốc thú y Trung ương I
• 5/2016 - 27/10/2017:	Chủ tịch HĐQT Công ty CP thuốc thú y Trung Ương 1
• 2006 – nay:	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty thuốc thú y Trung Ương 5
• 2013 – nay:	Phó Chủ tịch HĐQT, Phó hiệu trưởng Trường Đại học Thành Tây
• T10/2017 – nay:	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thuốc Thú y Trung ương 1
- Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty:	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thuốc Thú y Trung ương 1

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty thuốc thú y Trung Ương 5 - Phó Chủ tịch HĐQT, Phó hiệu trưởng Trường Đại học Thành Tây
- Số cổ phần hiện đang nắm giữ:	505.000 cổ phần – chiếm 6,12% vốn điều lệ thực góp
<i>Trong đó:</i>	
• <i>Sở hữu cá nhân:</i>	505.000 cổ phần, chiếm 6,12% vốn điều lệ thực góp
• <i>Sở hữu đại diện:</i>	Không
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không

## 1.2. Ban kiểm soát

*Bảng 17: Danh sách thành viên Ban kiểm soát*

Stt	Họ và Tên	Chức vụ
1	Đặng Văn Tiếp	Trưởng ban
2	Hoàng Thị Sáng	Thành viên
3	Trần Hồng Quỳnh	Thành viên

### Sơ yếu lý lịch thành viên Ban kiểm soát

#### a) Đặng Tiếp – Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên:	Đặng Tiếp
- Giới tính:	Nam
- Số CMND:	011303153
- Ngày cấp:	08/11/2006
- Nơi cấp:	Công an Tp. Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh:	19/12/1954
- Nơi sinh:	Xã Phúc Đồng, Huyện Hương Khê, Tỉnh Hà Tĩnh
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Dân tộc:	Kinh
- Quê quán:	Xã Phúc Đồng, Huyện Hương Khê, Tỉnh Hà Tĩnh

- Địa chỉ thường trú:	Số nhà 22, MecoComplex, ngõ 102 đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc:	0243 869 1262
- Trình độ văn hóa:	10/10
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:	
• 1977 – 2015:	Công tác tại Cục tài chính Doanh nghiệp – Bộ Tài Chính
• 2015 – nay:	Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP thuốc thú y Trung ương I
• 2017 – nay:	- Thành viên HĐQT Công ty CP vận tải đa phương thức Duyên Hải; - Chủ tịch HĐQT Công ty CP TASA GROUP Hà Nội; - Thành viên HĐQT Trường mầm non Mặt trời bé con
- Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty:	Trưởng ban kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	- Thành viên HĐQT Công ty CP vận tải đa phương thức Duyên Hải; - Chủ tịch HĐQT Công ty CP TASA GROUP Hà Nội; - Thành viên HĐQT Trường mầm non Mặt trời bé con
- Số cổ phần hiện đang nắm giữ:	62.500 cổ phần – chiếm 0,76% vốn điều lệ thực góp
<i>Trong đó:</i>	
• <i>Sở hữu cá nhân:</i>	62.500 cổ phần – chiếm 0,76% vốn điều lệ thực góp
• <i>Sở hữu đại diện:</i>	Không
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không

**b) Hoàng Thị Sáng – Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên:	Hoàng Thị Sáng
- Giới tính:	Nữ
- Số CMND:	013320308
- Ngày cấp:	10/11/2012

- Nơi cấp:	Công an TP. Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh:	29/06/1976
- Nơi sinh:	Lào Cai
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Dân tộc:	Kinh
- Quê quán:	Xã Trạm Thán, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ
- Địa chỉ thường trú:	P1108, CT20D, KĐT Việt Hưng, Giang Biên, Long Biên, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc:	02432033666
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Kinh tế ngành kế toán tài chính
- Quá trình công tác:	
• 2009 – 2016:	Kế toán trưởng/ Giám đốc tài chính Công ty Cổ phần Hương Vang
• 2017 – nay:	- Kế toán trưởng kiêm Giám đốc tài chính Công ty cổ phần tập đoàn Mavin - Thành viên BKS VINAETCO
- Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty:	Thành viên BKS Công ty cổ phần Thuốc Thú y Trung ương 1
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	Kế toán trưởng kiêm Giám đốc tài chính Công ty cổ phần tập đoàn Mavin
- Số cổ phần hiện đang nắm giữ:	Không
<i>Trong đó:</i>	
• <i>Sở hữu cá nhân:</i>	Không
• <i>Sở hữu đại diện:</i>	Không
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không

**c) Trần Hồng Quỳnh – Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên:	Trần Hồng Quỳnh
--------------	-----------------

- Giới tính:	Nam
- Số CMND:	011065934
- Ngày cấp:	28/9/2010
- Nơi cấp:	Công an TP. Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh:	20/5/1955
- Nơi sinh:	Xã Phú Châu, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Dân tộc:	Kinh
- Quê quán:	Xã Phú Châu, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình
- Địa chỉ thường trú:	Số 66, ngõ 15 đường Lê trọng Tấn, Phường Thanh Xuân, Tp. Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc:	0914356862
- Trình độ văn hóa:	10/10
- Trình độ chuyên môn:	Bác sỹ thú y
- Quá trình công tác:	
• 1971 – 1976:	Bộ đội
• 1976 – 1995:	Công tác tại Công ty Ngoại Thương tỉnh Thái Bình
• 1996 – 2015:	Công tác tại Công ty CP thuốc thú y trung ương I
• Tháng 11-2017 – nay:	Thành viên BKS VINAVETCO
- Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty:	Thành viên BKS VINAVETCO
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	Không
- Số cổ phần hiện đang nắm giữ:	75.000 cổ phần – chiếm 0,9% vốn điều lệ thực góp
<i>Trong đó:</i>	
• <i>Sở hữu cá nhân:</i>	75.000 cổ phần – chiếm 0,9% vốn điều lệ thực góp
• <i>Sở hữu đại diện:</i>	Không
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:	
• Đình Thị Doan – Vợ:	42.500 cổ phần – chiếm 0,52% vốn điều lệ thực góp
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không

### 1.3. Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

Bảng 18: Danh sách thành viên Ban giám đốc và Kế toán trưởng

Stt	Họ và Tên	Chức vụ
1	Lê Đức Liên	Giám đốc
2	Nguyễn Thị Thu Hà	Kế toán trưởng

#### Sơ yếu lý lịch Ban giám đốc và kế toán trưởng

##### a) Lê Đức Liên – Giám đốc

- Họ và tên:	Lê Đức Liên
- Giới tính:	Nam
- Số CMND:	012275314
- Ngày cấp:	23/5/2013
- Nơi cấp:	Công an TP. Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh:	14/9/1961
- Nơi sinh:	Xã Thọ Diên, Huyện Thọ Xuân, Tp. Thanh Hóa
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Dân tộc:	Kinh
- Quê quán:	Xã Thọ Diên, Huyện Thọ Xuân, Tp. Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú:	Phòng 308, Nhà D2A, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc:	024 38691262
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư kinh tế, Cử nhân luật
- Quá trình công tác:	
• T9/1983-T11/1984:	Cán bộ trường Đại học Nông nghiệp II- Bắc Giang
• T12/1984-T4/1992:	Nhân viên Phòng Kế toán Công ty cổ phần thuốc thú y Trung ương I
• T5/1992-T6/1994:	Phụ trách kế toán – Công ty Vật tư thú y TWI
• T7/1994- T5/2000:	Kế Toán trưởng – Công ty Vật tư thú y TWI
• T6/2000- T5/2009:	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty VINA VETCO

• T6/2009 – T4/2017:	Chủ tịch HĐQT Công ty VINA VETCO
• T5/2017- nay	Giám đốc công ty VINA VETCO
- Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty:	Giám đốc công ty VINA VETCO
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	Không có
- Số cổ phần hiện đang nắm giữ:	172.750 cổ phần – chiếm 2,09% vốn điều lệ thực góp
<i>Trong đó:</i>	
• <i>Sở hữu cá nhân:</i>	172.750 cổ phần – chiếm 2,09% vốn điều lệ thực góp
• <i>Sở hữu đại diện:</i>	Không
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:	
• Hồ Thị Phương – Vợ	98.875 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 1,2%
• Lê Xuân Hà – Con trai	89.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ : 1,08%
• Lê Đức Linh – Con trai	89.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ : 1,08%
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không

**b) Nguyễn Thị Thu Hà – Kế toán trưởng**

- Họ và tên:	Nguyễn Thị Thu Hà
- Giới tính:	Nữ
- Số CMND:	024174000071
- Ngày cấp:	03/07/2015
- Nơi cấp:	Cục cảnh sát ĐKQLCT và DLQG về Dân Cư
- Ngày tháng năm sinh:	30/11/1974
- Nơi sinh:	Bắc Giang
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Dân tộc:	Kinh
- Quê quán:	Thiệu Hóa – Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú:	số 15/69A/72 Hoàng Văn Thái, Khương Mai, Thanh Xuân, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc:	0988286335



- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kế Toán – Thạc Sĩ QTKD
- Quá trình công tác:	
• 2001-2006:	Nhân Viên Phân xưởng sản xuất Công ty cổ phần thuốc thú y Trung Ương I
• 2007-2009:	Nhân viên phòng kế toán Công ty cổ phần thuốc thú y trung ương I
• 2010- T4/2017:	Kế toán trưởng công ty TNHH thuốc thú y trung ương 1 tại Hưng Yên
• T5/2017 đến T12/2017:	Nhân viên Phòng Kế toán Công ty cổ phần thuốc thú y trung ương I
• T1/2018 đến nay:	Kế toán trưởng công ty cổ phần thuốc thú y trung ương IKế toán trưởng VINAVETCO
- Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty:	Kế toán trưởng
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	Không
- Số cổ phần hiện đang nắm giữ:	
<i>Trong đó:</i>	
• <i>Sở hữu cá nhân:</i>	90.400 cổ phần, chiếm 1,1% vốn điều lệ thực góp
• <i>Sở hữu đại diện:</i>	Không
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:	96.825 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,17%
• Bùi Việt Dũng – Chồng	69.625 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,84%
• Bùi Thị Việt Hằng – Em chồng	6.250 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,08%
• Nguyễn Như Ngọc – Em trai	8.450 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,1%
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không

## 2. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Xây dựng Quy chế quản trị công ty theo đúng Quy chế quản trị công ty đại chúng;

Thực hiện báo cáo việc quản trị công ty thường xuyên cho các thành viên Hội đồng quản trị và các cơ quan quản lý nhà nước theo đúng quy định, đảm bảo số lượng thành viên Hội đồng quản trị tuân thủ quy định pháp luật đặc biệt là số lượng của các thành viên độc lập

Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan. Giám sát việc quản trị công ty theo đúng quy định tại Điều lệ mới.

Theo quy định tại Khoản 4 Điều 20 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với Công ty đại chúng: “Trưởng Ban kiểm soát phải là Kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty”. Hiện tại, Trưởng Ban kiểm soát của Công ty đang kiêm nhiệm tại tổ chức khác.

Công ty cam kết sẽ cơ cấu lại thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhằm đáp ứng quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với Công ty đại chúng trong thời gian tới và sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua trong kỳ đại hội gần nhất.

Hà Nội, ngày      tháng      năm 2018

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG I**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**

**NGUYỄN ANH TUẤN**  
**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**ĐINH NGỌC PHƯƠNG**